**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN HÓA HỌC 9 BÀI 39:**

**BENZZEN**

**Câu 1:**  Benzen có tính chất:

**A.** Dễ tham gia phản ứng thế, khó tham gia phản ứng cộng và bền với các chất oxi hóa

**B.** Khó tham gia phản ứng thế, dễ tham gia phản ứng cộng

**C.** Khó thế, khó cộng và bền với các chất oxi hóa

**D.** Dễ thế, dễ cộng và bền với các chất oxi hóa

**Câu 2:**  Dãy đồng đẳng của benzen có công thức chung là:

**A.** CnH2n+2 **B.** CnH2n−2 **C.** CnH2n−4 **D.** CnH2n−6

**Câu 3:**  Benzen tác dụng với Cl2 có ánh sáng, thu được hexancloran. Công thức của hexancloran là

**A.** C6H6Cl2 **B.** C6H6Cl6 **C.** C6H5Cl **D.** C6Cl6

**Câu 4:**  Benzen là hợp chất hidrocacbon thơm có cấu tạo đơn giản nhất . Trong thực tế benzen được dùng để:

**A.** Làm dung môi **B.** Tổng hợp polime, chất dẻo, cao su, tơ, sợi

**C.** Làm dầu bôi trơn **D.** Cả A và B đều đúng

**Câu 5:**  Phản ứng đặc trưng của benzen là

**A.** phản ứng cháy. **B.** phản ứng cộng với hiđro (có niken xúc tác).

**C.** phản ứng thế với brom (có bột sắt). **D.** phản ứng thế với clo (có ánh sáng).

**Câu 6:**  Trong các hiđrocacbon sau khi đốt hiđrocacbon nào sinh ra nhiều muội than ?

**A.** C2H6 **B.** CH4 **C.** C2H4 **D.** C6H6

**Câu 7:**  Hỗn hợp C6H6 và Cl2 có tỉ lệ mol 1: 1,5. Trong điều kiện có xúc tác Fe, nhiệt độ, hiệu suất 100%. Sau đó thu được những chất gì? Bao nhiêu mol?

**A.** 1 mol C6H5Cl; 1 mol HCl; 1 mol C6H4Cl2

**B.** 1,5 mol C6H5Cl; 1,5 mol HCl; 0,5 mol C6H4Cl2

**C.** 1 mol C6H5Cl; 1,5 mol HCl; 0,5 mol C6H4Cl2

**D.** 0,5 mol C6H5Cl; 1,5 mol HCl; 0,5 mol C6H4Cl2

**Câu 8:**  Tính chất đặc trưng của benzen là:

**A.** Chất lỏng, cháy cho ngọn lửa sáng

**B.** Chất khí, có mùi đặc trưng, không tan trong nước

**C.** Chất lỏng, có mùi đặc trưng, không tan trong nước

**D.** Chất rắn, hòa tan tốt trong nước

**Câu 9:**  Trong quy trình sản xuất benzen từ hexan, hiệu suất 50%. Để sản xuất 19,5kg benzen cần lượng hexan là:

**A.** 1075 kg **B.** 21,5 kg **C.** 43 kg **D.** 19,5 kg

**Câu 10:**  Benzen có rất nhiều ứng dụng trong thực tế, nó là một hóa chất rất quan trọng trong hóa học, tuy nhiên benzen cũng là một chất khí rất độc. Khí benzen đi vào cơ thể, nhân thơm có thể bị oxi hóa theo những cơ chế phức tạp, và có thể gây nên ung thư. Trước đây, trong các phòng thí nghiệm hữu cơ, vẫn hay dùng benzen làm dung môi, nay để hạn chế những ảnh hưởng do dung môi, người ta tahy benzen bằng toluen vì toluen:

**A.** rẻ hơn **B.** không độc

**C.** là dung môi tốt hơn **D.** dễ bị oxi hóa thành sản phẩm ít độc hơn

**Câu 11:**  Phản ứng chứng minh tính chất no; không no của benzen lần lượt là:

**A.** thế, cộng. **B.** cộng, nitro hoá.

**C.** cháy, cộng. **D.** cộng, brom hoá.

**Câu 12:**  Ứng dụng của benzen:

**A.** Sản xuất chất dẻo

**B.** Nguyên liệu sản xuất phẩm nhuộm, dược phẩm, thuốc trừ sâu..

**C.** Làm dung môi hòa chất hữu cơ trong công nghiệp và trong phòng thí nghiệm.

**D.** Cả 3 đáp án trên

**Câu 13:**  Thuốc trừ sâu 6,6,6 được điều chế trực tiếp từ:

**A.** Benzen **B.** Metyl benzen

**C.** Axetilen **D.** Etilen

**Câu 14:**  Cho benzen vào 1 lọ đựng clo dư rồi đưa ra ánh sáng. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 5,82kg chất sản phẩm. tên của sản phẩm và khối lượng benzen tham gia phản ứng là:

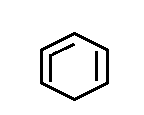
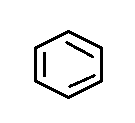
**A.** Clobenzen; 1,56kg **B.** hexacloxiclohexan; 1,65kg

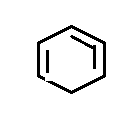
**C.** hexaclran; 1,56kg **D.** hexaclobenzen; 6,15kg

**Câu 15:**  Cho benzen + Cl2 (as) ta thu được dẫn xuất clo A. Vậy A là:

**A.** C6H5Cl. **B.** p-C6H4Cl2. **C.** C6H6Cl6. **D.** m-C6H4Cl2.

**Câu 16:**  Công thức cấu tạo của benzen nào sau đây là sai?

**A.**   **B.**  

**C.**    **D.** Cả A và C

**Câu 17:**  Đốt cháy hoàn toàn 2,12 gam một hidrocacbon (A) thuộc dãy đồng đẳng của benzen thì thu được 7,04 gam khí CO2.  Công thức phân tử của A là:

**A.** C6H6 **B.** C7H8 **C.** C8H10 **D.** C9H12

**Câu 18:**  Đốt cháy hết hỗn hợp gồm benzen và một hidrocacbon A thuộc dãy đồng đẳng của benzen với tỉ số mol của benzen và A là: 1:1. Sau phản ứng thu được 8,36 gam CO2 và 1,8 gam H2O. Công thức phân tử của A là:

**A.** C6H12 **B.** C7H8 **C.** C8H10 **D.** C9H12

**Câu 19:**  Nhiệt lượng tỏa ra khi đốt cháy 0,2 mol benzen là 610 kJ. Nếu đem đốt 195 gam benzen thì nhiệt lượng tỏa ra là:

**A.** 7625kJ **B.** 7623kJ **C.** 7261kJ **D.** 7622kJ

**Câu 20:**  Tính chất nào không phải của benzen

**A.** Tác dụng với Br2 (to, Fe).                         **B.** Tác dụng với HNO3/H2SO4(đ)

**C.** Tác dụng với dung dịch KMnO4.             **D.** Tác dụng với Cl2(as)

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐA** | **CÂU** | **ĐA** | **CÂU** | **ĐA** | **CÂU** | **ĐA** |
| 1 | A | 6 | D | 11 | A | 16 | D |
| 2 | D | 7 | D | 12 | D | 17 | C |
| 3 | B | 8 | C | 13 | A | 18 | B |
| 4 | D | 9 | C | 14 | C | 19 | A |
| 5 | C | 10 | D | 15 | C | 20 | C |